

Số: /KH-UBND

Hải Bình, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn phường Hải Bình năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn về việc chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Nghi Sơn năm 2024. UBND thị xã Nghi Sơn xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG NĂM 2023

UBND phường tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch Hành động số 70-KH/TU ngày 04/3/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy Nghi Sơn về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 01/4/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn về khai thực hiện Kế hoạch Hành động số 70-KH/TU ngày 04/3/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy Nghi Sơn về thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chuyển đổi số đã được Đảng ủy, chính quyền địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt được kết quả cao. Nhận thức về Chuyển đổi số của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân được nâng lên rõ rệt:

Việc thực hiện chuyển đổi trong các hoạt động quản lý nhà nước từ phương thức truyền thống sang ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ văn bản giấy sang môi trường số được đẩy mạnh và đạt kết quả bước đầu rất đáng trân trọng; nhiều sản phẩm, dịch vụ thiết thực được đưa ra phục vụ kịp thời, hiệu quả người dân, doanh nghiệp.

Mạng truyền dẫn băng thông rộng và mạng di động 4G đã phủ sóng đến hầu hết các tổ dân phố; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của phường đã được kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thị xã và tỉnh; công nghệ số đã và đang được áp dụng trong nhiều ngành, lĩnh vực, rõ nét nhất là trong các ngành tài chính, thương mại, dịch vụ, giáo dục, y tế.

Các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng cho Chính quyền số được đẩy mạnh triển khai đồng bộ, Dịch vụ công trực tuyến được triển khai ngày càng hiệu quả, sâu rộng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ các cá nhân, tổ chức thực hiện các TTHC một cách nhanh chóng và thuận tiện.

Việc phát triển kinh tế số, xã hội số được quan tâm, nhiều doanh nghiệp tích cực tham gia Chuyển đổi số. Thuế điện tử, hóa đơn điện tử được phổ cập. Người dân tích cực sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trong các hoạt động kinh tế, xã hội.

Công tác phối hợp, tổ chức thực hiện hoạt động Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tình hình thực tế của địa phương. Hoạt động Chuyển đổi số đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn phường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về nâng cao nhận thức

Nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức về công nghệ số, kỹ năng số cho cán bộ công chức, thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số phường, tổ công nghệ số cộng đồng, bám sát các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Thanh Hóa, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Thị ủy Nghi Sơn, UBND thị xã Nghi Sơn, UBND phường đã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tham gia tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn phường: Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 16/3/2023 về việc tuyên truyền thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn phường Hải Bình; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2023 về cải cách hành chính năm 2023, Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 12/01/2023 về tuyên truyền CCHC năm 2023; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 07/4/2023 Triển khai các nội dung, chỉ tiêu chuyển đổi số trên địa bàn phường Hải Bình.

- Tham gia các hội nghị triển khai, tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức, tập huấn kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ công chức cấp xã, phường, Thành viên tổ công nghệ số cộng đồng

- Đăng tải về chuyển đổi số đăng trên Trang thông tin điện tử của phường và thông tin trên đài truyền thanh của phường và các tổ dân phố.

2. Về hoàn thiện chính sách, quy định cho chuyển đổi số

Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của các cấp, các ngành liên quan đến công tác chuyển đổi số; ban hành các văn bản tạo hành lang pháp lý nhằm thúc đẩy chuyển đổi số: Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 27/12/2022 về chuyển đổi số trên địa bàn phường Hải Bình năm 2023; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 27/3/2023 về thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 29/3/2023 triển khai phát triển Kinh tế số, xã hội số trên địa bàn phường Hải Bình năm 2023.

3. Về phát triển hạ tầng số

3.1. Hạ tầng viễn thông, Internet

- Hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn phường được các doanh nghiệp viễn thông đầu tư mở rộng mạng lưới với công nghệ hiện đại phục vụ đến tất cả các khó khăn, góp phần quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Chính quyền địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn

cũng như nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân trên địa bàn phường.

- 100% các tổ dân phố có đường cáp quang, 100% hộ dân có sóng điện thoại (không có vùng lõm), chất lượng dịch vụ viễn thông, internet bằng rộng được nâng lên đáp ứng được nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của địa phương và nhu cầu hưởng thụ dịch vụ của người dân.

3.2. Hạ tầng CNTT:

- Cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin trên địa bàn phường từng bước phát triển, đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ kịp thời người dân và doanh nghiệp.

- Các phòng bộ phận chuyên môn, ban ngành của phường đều được kết nối hệ thống mạng Internet băng thông rộng, UBND phường đã triển khai lắp đặt hệ thống mạng LAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng, việc truy cập Internet luôn được thông suốt.

- Duy trì hoạt động điểm cầu họp trực tuyến của phường.

4. Về phát triển dữ liệu số

- Triển khai thực hiện kết nối chính Cổng dịch vụ công; hệ thống một cửa điện tử tỉnh Thanh Hóa với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; việc kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Triển khai việc khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip để thay thế thẻ BHYT, Thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thị xã, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thông tin dữ liệu trẻ em, thực hiện rà soát và làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cập nhật, số hóa thông tin của hồ sơ cán bộ, công chức của phường và đồng bộ với CSDL quốc gia (đạt tỷ lệ 100%), thực hiện liên thông giấy khám sức khỏe.

5. Kết quả triển khai chuyển đổi số xây dựng chính quyền số

- UBND phường đã thực hiện kết nối, sử dụng Hệ thống TD-Office phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành 100%.

- 100% Lãnh đạo, cán bộ, công chức phường tạo lập, trao đổi, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, sử dụng Thư điện tử công vụ, phần mềm Theo dõi nhiệm vụ.

- 100% các thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống một cửa điện tử; thực hiện vượt chỉ tiêu tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo chỉ tiêu giao hàng năm của UBND thị xã.

- 100% văn bản được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 100% văn bản phát hành được ký số theo quy định.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến phục vụ các cuộc họp từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung do các Bộ, ngành triển khai, như: Phần mềm Hộ tịch, Lý lịch tư pháp, Cổng dịch vụ công quốc gia, phần mềm Quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; Phần mềm Quản lý thông tin báo chí; Phần mềm Đăng nhập một lần của tỉnh; Hệ thống tài chính - Kế hoạch Tabmis, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý nhân sự...

6. Về phát triển kinh tế số

- UBND phường đã xây dựng các kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn phường Hải Bình; Triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn phường Hải Bình năm 2023; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử trên địa bàn phường Hải Bình năm 2023; Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn phường Hải Bình đến năm 2025 và giai đoạn 2026 – 2030.

- Đẩy mạnh công tác Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng, doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

- Tham gia hội nghị hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lựa chọn các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội; Hội nghị thúc đẩy nền tảng số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Triển khai các công nghệ về truy xuất nguồn gốc, gắn với các sản phẩm, cây trồng, vật nuôi của người dân và các sản phẩm OCOP.

Đến nay phường Hải Bình đã đăng ký, đánh giá và công nhận được 3 sản phẩm OCOP, 100% sản phẩm được quảng bá trên Trang thông tin tử, đăng ký bán hàng trên sàn TMĐT postmart.vn và voso.vn. Trong đó: Có sản phẩm 3 sao: Nước mắm cốt cá cơm Vị Thanh, Mắm tôm Vị Thanh, Mắm tép Vị Thanh chủ thể HTX Chế biến thủy sản Hải Bình.

6. Về phát triển xã hội số

UBND phường xây dựng kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số; sử dụng tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác; sử dụng điện thoại thông minh phục vụ chuyển đổi số; sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân; sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, chuyển đổi số trong trường học. Kết quả:

- 100% cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thị chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- Trên 75% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác
- Trên 60% thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản.

- Trên 65 Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.
 - Trên 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.
 - Trên 60% hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.
 - Trên 10% dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa qua các kênh như: Điện thoại, Zalo, Febook, các nền Danhy, eDoctor, VOV Bacsi24; Ivie - Bác sĩ ơi,.

7. Về bảo đảm an toàn, an ninh mạng

UBND phường Hải Bình đã ban hành các văn bản về an toàn thông tin mạng và an ninh mạng trên địa bàn phường. UBND phường đã xây dựng hồ sơ đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin tại đơn vị và đã được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

Triển khai thực hiện đầy đủ các phương án đảm bảo an toàn thông tin đã được phê duyệt như: Quy hoạch tên máy, địa chỉ IP gắn liền với cán bộ, công chức trong đơn vị; phân vùng địa chỉ IP gắn với thiết bị trong hệ thống như: camera, các thiết bị wifi...; thay đổi mật khẩu tối thiểu 03 lần/tháng; các tài khoản đăng nhập các hệ thống phải được đăng xuất khi không sử dụng. Thực hiện các biện pháp mã hóa đối với các tài khoản, mật khẩu được lưu trữ trên thiết bị; phối hợp với các đơn vị cung cấp đường truyền Internet tại đơn vị để thiết kế, chuẩn hóa lại mô hình mạng theo Hồ sơ cấp độ được phê duyệt; Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh và thiết lập chế độ tự động cập nhật... Xây dựng các phương án phương án ứng cứu, xử lý sự cố, đảm bảo an toàn thông tin Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động nội bộ cơ quan, đơn vị.

8. Về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ, công chức để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số; phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- UBND phường đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng ở 8 tổ dân phố.
- Tham gia các cuộc Hội nghị triển khai công tác chuyển đổi số, hội nghị tập huấn kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức Thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số, hội nghị tập huấn kỹ năng chuyển đổi số cho Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Tham gia bồi dưỡng tập huấn chuyển đổi số năm 2023 trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà OneTouch của Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Nghị quyết số 214/2022/HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND về ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về về đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp thị xã, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về truyền thông hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và bảo đảm cung cấp hàng hóa thiết yếu trong tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại Thanh Hóa;

Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch hành động số 62-KH/HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Thị xã ủy Như Thanh về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND thị xã Nghi Sơn về việc Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Nghi Sơn;

Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 18/02/2021 của UBND thị xã Nghi Sơn về việc Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021-2025 phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, công dân điện tử;

Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 21/02/2021 của UBND thị xã Nghi Sơn về việc Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Nghi Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn về việc chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Nghi Sơn năm 2024.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ cơ quan nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp về cách sống, cách làm việc, phương thức sản xuất và tiêu thụ dựa trên công nghệ số; sử dụng triệt để chữ ký số và giải quyết công việc trên

môi trường mạng; đồng thời phát triển nền tảng số phục vụ kết nối liên thông đa chiều, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống báo cáo của Trung ương, của tỉnh, của thị xã nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn phường; triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho cơ quan, tổ chức trên địa bàn phường; Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, các cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; xây dựng Chính quyền số hoạt động hiệu quả, gắn với phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số, cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- Các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội được kết nối liên thông giữa các cơ quan qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc để trao đổi văn bản điện tử.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức thực hiện chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- Tham gia các cuộc họp được thực hiện qua Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.

- Hoàn thành mục tiêu Chuyển đổi số.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số chiếm 50% trở lên trong tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế;

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số;

- Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% tổ dân phố và 95% hộ gia đình có khả năng kết nối.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 80%.

- Tối thiểu 70% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn phường được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn phường;

- Tham gia các Hội nghị, tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số CBCC, viên chức, người lãnh đạo trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn phường.

- Tuyên truyền, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh phường và các tổ dân phố; trên Trang thông tin điện tử của phường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Phối hợp với ngành chức năng truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...

- Tham gia đầy đủ các khóa đào tạo kỹ năng chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến, các khóa đào tạo chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản.

- Tiếp tục quán triệt thực hiện đầy đủ nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh, thị xã và của ngành về Chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành quy định về việc phát triển hạ tầng thông tin cho chính quyền số, đảm bảo việc xây dựng, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của chính quyền số tương thích với khung công nghệ và các nguyên tắc xây dựng chính quyền số.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch gắn với chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.

- Đẩy mạnh thực hiện hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Phát triển hạ tầng số.

- Thực hiện chuyển đổi toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường sang ứng dụng địa chỉ giao

thức Internet thế hệ mới (IPv6) theo lộ trình của tỉnh;

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mua sắm thay thế những thiết bị đã cũ, lạc hậu đáp ứng mặt bằng CNTT trong cơ quan hành chính nhà nước. Duy trì 01 người / 01 máy. Đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng LAN, mạng diện rộng và Internet.

4. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp với các ngành cấp trên trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu của tỉnh và của quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

5. Triển khai nền tảng số

- Phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số đã UBND tỉnh định hướng tại Công văn số 8908/UBND-CNTT ngày 21/6/2022 và Sở Thông tin và Truyền thông đề tổ chức triển khai sử dụng.

- Triển khai nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) phục vụ giám sát, cảnh báo; chỉ đạo, điều hành; phân tích và xử lý dữ liệu; quản lý chỉ số hiệu suất (KPIs); quản lý quy trình nghiệp vụ; báo cáo thống kê; mô phỏng và dự báo. Giúp lãnh đạo có khả năng giám sát, điều hành, hỗ trợ chỉ huy và quản lý một cách tổng thể với việc ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu hoặc trí tuệ nhân tạo; mang đến hiệu quả, cơ hội phát triển các ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội.

6. Phát triển nhân lực số

- UBND phường có cán bộ trình độ CNTT tốt phục vụ hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

- Đảm bảo cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh, thị xã tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về triển khai các hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp cho cán bộ, công chức UBND phường tại nơi làm việc (theo hình thức "cầm tay chỉ việc") về kỹ năng số, khai thác các ứng dụng CNTT, đảm bảo tất cả các CB, CC sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng góp phần ứng dụng CNTT phục vụ phát triển chính quyền số đồng bộ.

7. An toàn thông tin mạng

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin tại cơ quan.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với ngành chức năng tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn phường.

8. Phát triển Chính quyền số

- Bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật dùng chung cấp tỉnh tại, các hệ thống thông tin các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả từ hệ thống phòng họp không giấy tờ và phòng họp trực tuyến trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp...;

- Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tăng cường đầu tư tái cấu trúc hạ tầng CNTT của cơ quan, đơn vị theo lộ trình; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

9. Phát triển Kinh tế số

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ sản xuất nông nghiệp... cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử (Postmart.vn, VOSO.vn), giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên môi

trường số.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ phát triển thương mại điện tử.

- Thực hiện truyền thông về mô hình chuyển đổi số thành công của doanh nghiệp để làm bài học kinh nghiệm, lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp.

10. Phát triển xã hội số

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số một cách sâu rộng, như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, phản ánh, tương tác với chính quyền, kiến thức về an toàn thông tin ...; yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thanh toán không dùng tiền mặt. Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu, hình thành các kho dữ liệu điện tử của phường; từng bước cung cấp dữ liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tiếp cận, khai thác thông tin.

- Tập trung phổ cập các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số đến mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn phường thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các tổ dân phố.

II. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn phường. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

- Tham gia các lớp đào tạo các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCCC.

- Tham gia các hội nghị về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, hệ thống đài truyền thanh của phường, các tổ dân phố về tầm quan trọng và lợi ích của chuyển đổi số.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền (quyển, tờ rơi, video clip) về Chuyển đổi số, Chính phủ số, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

- Tập trung truyền truyền và tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10” đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn phường.

2. Phát huy vai trò các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trong chuyển đổi số.

- Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Khai thác thế mạnh nhân lực địa bàn của các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trong việc hỗ trợ các đơn vị, người dân trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về chuyển đổi số

- Tham gia đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá- xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các đơn vị trên địa bàn phường tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số triển khai trên địa bàn.

- Phối hợp với các đơn vị, ban, ngành nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số do tỉnh, các sở ngành liên quan giao cho đơn vị phối hợp hoặc chủ trì thực hiện; Phối hợp với công chức Tài chính- kế toán xây dựng dự toán chi tiết cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số tại đơn vị đảm bảo đồng bộ, hiệu quả tránh chồng chéo, lãng phí.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch, công tác chuyển đổi số trên địa bàn phường và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường và Phòng Văn hoá- thông tin thị xã.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến, Phòng họp không giấy tờ tại UBND phường, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ Trung ương đến cơ sở.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động ra quân, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia.

2. Văn phòng UBND phường

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa hiện đại phường.

- Chịu trách nhiệm vận hành hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ UBND phường.

- Nghiên cứu, tham mưu đưa kết quả triển khai chuyển đổi số là một tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

- Chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; phần mềm quản lý thi đua khen thưởng; thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ, công chức làm nền tảng chuyển đổi số, tích hợp dữ liệu với Sở, ngành, chủ quản.

3. Đài truyền thanh

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường phát thanh nội dung, nhiệm vụ của hoạch đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn phường. Hằng tuần thực hiện việc đăng tải các tin, bài, nội dung về chuyển đổi số của phường trên trang thông tin điện tử.

- Xây dựng tin, bài tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số của phường trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Công chức Tài chính- Kế toán

Chủ trì, tham mưu cho UBND phường thực hiện đồng bộ, kịp thời các cơ chế chính sách, nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và các lĩnh vực chuyển đổi số được ưu tiên của kế hoạch này.

5. Các bộ phận chuyên môn

Phối hợp với Công chức Văn hoá- xã hội và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, UBND phường yêu cầu các cán bộ, công chức, đơn vị liên quan và các tổ dân phố căn cứ chức năng nhiệm vụ và nội dung kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (Báo cáo);
- Phòng Văn hoá- TT (Báo cáo);
- TTr Đảng ủy, HĐND phường (Báo cáo);
- Ủy ban MTTQ phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các ban, ngành đoàn thể phường;
- Các đơn vị trên địa bàn phường;
- Cán bộ, công chức phường;
- Đài TT;
- Các tổ dân phố
- Lưu: VP

CHỦ TỊCH

Trần Văn Sơn

